|  |  |
| --- | --- |
| **HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN****TỈNH KON TUM** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: /2021/NQ-HĐND | *Kon Tum, ngày tháng năm 2021* |

**NGHỊ QUYẾT**

19

**Ban hành Danh mục chi tiết dịch vụ sự nghiệp**

**công sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Kon Tum**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH KON TUM**

**KHÓA XII KỲ HỌP THỨ 2**

*Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;*

*Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật giá ngày 20 tháng 6 năm 2012;*

*Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách nhà nước;*

*Căn cứ Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ Quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập;*

*Căn cứ Nghị định số 32/2019/NĐ-CP ngày 10 tháng 4 năm 2019 của Chính phủ quy định giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên;*

*Xét Tờ trình số 209/TTr-UBND ngày 16 tháng 11 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về dự thảo Nghị quyết Ban hành danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước tỉnh Kon Tum; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; Báo cáo số 396/BC-UBND ngày 05 tháng 12 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm tra của các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.*

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng**

1. Phạm vi điều chỉnh: Nghị quyết về ban hành Danh mục chi tiết dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Kon Tum.

2. Đối tượng áp dụng:

a) Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, cơ quan quản lý nhà nước trực thuộc được ủy quyền giao nhiệm vụ, đặt hàng, hoặc đấu thầu cung cấp dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên.

b) Đơn vị sự nghiệp công lập cung cấp dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước hoặc phục vụ quản lý nhà nước.

c) Tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp được cấp có thẩm quyền giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên.

d) Doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế, tổ chức, đơn vị, hợp tác xã có tư cách pháp nhân, các cá nhân hành nghề độc lập, đăng ký kinh doanh theo quy định của pháp luật có chức năng cung ứng sản phẩm, dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước phù hợp với yêu cầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước theo quy định; Các cơ quan, tổ chức có liên quan đến việc tổ chức thực hiện và cung cấp sản phẩm, dịch vụ công.

**Điều 2.** **Ban hành Danh mục chi tiết dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước** **thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Kon Tum theo ngành, lĩnh vực**

1. Phụ lục I: Danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc lĩnh vực giáo dục và đào tạo.

2. Phụ lục II: Danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp.

3. Phụ lục III: Danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc lĩnh vực y tế - dân số.

4. Phụ lục IV: Danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc lĩnh vực thông tin và truyền thông.

5. Phụ lục V: Danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc lĩnh vực văn hóa, gia đình, thể thao và du lịch.

6. Phụ lục VI: Danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc lĩnh vực khoa học và công nghệ.

7. Phụ lục VII: Danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc lĩnh vực lao động, thương binh và xã hội.

8. Phụ lục VIII: Danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc lĩnh vực kinh tế.

9. Phụ lục IX: Danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc lĩnh vực tư pháp.

10. Phụ lục X: Danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc lĩnh vực khác.

11. Phụ lục XI: Danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc lĩnh vực đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức.

*(Chi tiết tại các Phụ lục ban hành kèm theo)*

**Điều 3. Tổ chức thực hiện.**

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện.

2. Giao Thường trựcHội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Kon Tum Khóa XII Kỳ họp thứ 2 thông qua ngày tháng năm 2021 và có hiệu lực từ ngày tháng năm 2021./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;- Văn phòng Quốc hội - Chính phủ;- Văn phòng Chính phủ ;- Bộ Tư pháp *(Cục kiểm tra văn bản pháp luật);*- Bộ Tài chính;- Bộ Giáo dục và Đào tạo;- Bộ Y tế;- Bộ Lao động Thương binh và Xã hội;- Bộ Giao thông Vận tải;- Bộ Xây dựng;- Bộ Nông nghiệp Phát triển nông thôn;- Bộ Khoa học và Công nghệ;- Bộ Tài nguyên và Môi trường;- Bộ Văn hóa Thể thao và Du lịch;- Bộ Thông tin và Truyền thông;- Bộ Nội vụ;- Bộ Công thương;- Thường trực Tỉnh ủy;- Thường trực HĐND tỉnh;- Ủy ban nhân dân tỉnh; - Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh;- Đại biểu HĐND tỉnh;- Các Ban HĐND tỉnh;- Văn phòng Tỉnh ủy;- Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;- Văn phòng UBND tỉnh;- Các Sở, ban, ngành, đoàn thể của tỉnh;- Thường trực HĐND, UBND các huyện, thành phố;- Báo Kon Tum; - Đài PT-TH tỉnh;- Cổng thông tin điện tử tỉnh;- Công báo tỉnh; - Lưu: VT, CTHĐ. | **CHỦ TỊCH****Dương Văn Trang** |